

Tân Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2022

Số: 946/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213, 361 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 834/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Gia B, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13B đường S, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 63/27 đường S, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Và chị Trần Thanh Ng, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13B đường S, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 36/2/7 đường H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Gia B và chị Trần Thanh Ng chung sống với nhau từ năm 2014 trên cơ sở cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2017 ngày 22 tháng 3 năm 2017 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị Ng là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, hay xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2022, kể từ thời điểm đó không ai còn quan tâm đến ai và anh B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay cả hai nhận thấy thời gian ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng,

tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh B và chị Ng đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh Lê Gia B và chị Trần Thanh Ng.

[2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh Lê Gia B và chị Trần Thanh Ng có 02 người con chung Lê B Nh, sinh 14/08/2014 và Lê B H1, sinh ngày 08/11/2016. Hai bên thỏa thuận giao 02 cháu B Nh và B H1 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị Ng tạm thời chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi hai con chung. Tại Bản tự khai ngày 14/10/2022, cháu B Nh trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, xét nguyện vọng trên của cháu là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được ghi nhận. Đối với cháu B H1, thời điểm hiện tại cháu chưa đủ 07 tuổi nên không đặt vấn đề xem xét nguyện vọng của cháu. Nhận thấy hai bên đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con trên cơ sở B đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên nên Tòa án công nhận thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Gia B và chị Trần Thanh Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh Lê Gia B và chị Trần Thanh Ng khai không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, anh Lê Gia B và chị Trần Thanh Ng mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Gia B và chị Trần Thanh Ng thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Lê B Nh, sinh 14/08/2014 và Lê B H1, sinh ngày 08/11/2016 cho chị Trần Thanh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng tạm thời chưa yêu cầu anh Lê Gia B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Anh Lê Gia B và chị Trần Thanh Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh Lê Gia B và chị Trần Thanh Ng khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, anh Lê Gia B và chị Trần Thanh Ng mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng anh B và chị Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0031898 ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh B và chị Ng đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường A, quận T,
Tp. Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn
số: 67/2017 ngày 22 tháng 3 năm 2017;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính